

Bản án số: 157/2018/HSST.
Ngày: 24 – 10 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Đỗ Thị Thúy Hằng – Phó giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

2/ Ông Lê Thế Chuyên – Bí thư Đoàn thanh niên xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 161/2018/HSST ngày 26/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2018/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Triệu Quốc A**, sinh ngày 03/01/2001. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X1, xã Y, huyện Z, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Triệu Văn C và bà Bàn Thị D; TATS: Theo Danh, chỉ bản 416 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 16/7/2018 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1599445/PC53 ngày 22/8/2018 thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Không có tiền sự, tiền án đã được xóa. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Dương Văn B**, sinh ngày 03/5/2000. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X2, xã Y, huyện Z, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Dương Văn E và bà Phùng Thị F; TATS: Theo Danh, chỉ bản 417 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 16/7/2018 và Trích lục tiền án,

tiền sự số 1599462/PC53 ngày 22/8/2018 thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Không có tiền án, có 01 tiền sự: Ngày 09/3/2017, Công an huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo A: Ông Triệu Văn C, sinh năm 1975; bà Bàn Thị D, sinh năm 1975; Cùng có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X1, xã Y, huyện Z, tỉnh Thanh Hóa. Tại phiên tòa có mặt bà D, vắng mặt ông C.

Người bào chữa cho bị cáo A: Bà Đỗ Thị Hương – Luật sư Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa phân thủ tục và phân hỏi, gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo và xin vắng mặt phần tuyên án.

Người bị hại:

Anh Phạm Văn H, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: Thôn X3, xã Y, huyện Z, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Anh I, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: K, thị trấn M, huyện N, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn B và Triệu Quốc A, đã từng là công nhân tại Cơ sở sản xuất ván ép L thuộc Tổ 13 thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội, do chị Nguyễn Hồng L1, sinh năm 1989; trú tại: K1, thị trấn M, huyện N, Hà Nội và chồng là anh Đặng Hữu L2, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: L3, L4, L5, Ninh Bình – tạm trú tại: P L6 – phường L7, quận L8, Thành phố Hà Nội – chồng chị L1 làm chủ. Quá trình làm công nhân tại xưởng gỗ, A để ý phát hiện thấy anh Phạm Văn H, sinh năm: 1989; Hộ khẩu thường trú: Thôn X3, xã Y, huyện Z, tỉnh Thanh Hóa, người làm cùng xưởng với A và B có chiếc điện thoại mới thường xuyên cầm sạc để ở bàn uống nước, không trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại bán lấy tiền tiêu sài, A rủ B cùng đi trộm cắp tài sản, B đồng ý. Khoảng 01^h00' ngày 07/7/2018, A và B đi bộ từ phòng thuê trọ tại Tổ 28 thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội đến Cơ sở sản xuất ván ép L để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, B đứng ngoài cảnh giới còn A đột nhập vào trong để trộm cắp tài sản. Sau khi vào bên trong xưởng sản xuất, A phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 2i của anh H đang cầm sạc để trên bàn uống nước, A quan sát thấy xung quanh không có người

liền rút sạc, lấy chiếc điện thoại rồi đi ra ngoài đưa cho B tắt nguồn, sau đó cả hai cùng chạy về phòng trọ. Tại phòng trọ, B tháo hai sim điện thoại cất giấu tại phòng trọ. Thấy chiếc điện thoại có đặt mã khóa màn hình nên không mở được, B và A bàn sẽ đến cửa hàng sửa chữa điện thoại để mở khóa rồi bán cho được giá.

Đến khoảng 10^h00 ngày 07/7/2018, B mang chiếc điện thoại di động trộm cắp được của anh H đến cửa hàng mua, bán, sửa chữa điện thoại di động “I1 Mobile” địa chỉ K, thị trấn M, huyện N, Hà Nội gặp anh Nguyễn Anh I – Chủ cửa hàng thuê mở mật khẩu. Tại đây, B nói với anh I chiếc điện thoại là do anh trai cho, do lâu ngày không dùng quên mật khẩu nên mang đi sửa. Anh I đồng ý và nói hết 150.000 đồng. B đồng ý và gửi lại chiếc điện thoại tại cửa hàng rồi quay về phòng trọ. Sau đó, anh I có mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Lê Văn P, sinh năm: 1976; trú tại: K, thị trấn M, huyện N, Hà Nội để thuê anh P mở mật khẩu chiếc điện thoại với giá 100.000 đồng.

Khoảng 13^h30’ cùng ngày B và A đi bộ đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh I để lấy điện thoại mang đi bán nhưng anh I hẹn đến “17^h00’ quay lại lấy”. Thấy vậy, B và A thỏa thuận bán chiếc điện thoại di động trên cho anh I với giá 1.000.000 đồng, anh I đồng ý và đưa 1.000.000 đồng cho B. Đến khoảng 17^h00 cùng ngày, thì anh I đi lấy chiếc điện thoại trên rồi bán cho anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Q1, Q2, Q3, Hà Tĩnh – tạm trú tại: K, thị trấn M, huyện N, Hà Nội với giá 2.000.000 đồng. Sau khi bán được chiếc điện thoại cho anh I, A và B cùng nhau đi ăn uống hết 95.000 đồng, rồi B chia cho A số tiền 405.000 đồng, còn B cầm số tiền còn lại là 500.000 đồng. Sau đó, cả hai rủ nhau đến quán Internet tại tổ 27 thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội chơi điện tử, B thanh toán tiền hết 70.000 đồng. Đến khoảng 17^h30 cùng ngày, A đến quán nước thuộc tổ 27 thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội. Tại đây, A gặp Đàm Xuân R, sinh năm 1985; trú tại: K1, thị trấn M, huyện N, Hà Nội mua 03 số lô hai số là 54, 73 và 76 mỗi số lô 5 điểm (giá 23.000 đồng/01 điểm); mua 06 số đề hai số 57, 75, 76, 67, 24, 42 mỗi số đề hai số giá 5.000 đồng, tổng số tiền mua bán số lô đề là 375.000 đồng, sau đó A quay lại quán Internet tiếp tục chơi điện tử cùng với B.

Khi hết ca làm, anh H phát hiện mất điện thoại nên báo lại cho anh Đặng Hữu L2 biết. Anh L2 kiểm tra lại hệ thống camera an ninh của xưởng thì phát hiện A là người đột nhập vào xưởng lấy điện thoại của anh H. Anh Đặng Hữu L2 báo Lê Công S, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: S1, S2, S3, Hà Nội – công nhân xưởng gỗ đi tìm A yêu cầu trả điện thoại cho anh H và báo cơ quan Công an giải quyết. Khoảng 18^h00 cùng ngày, Lê Công S đến gặp Hà Chiến T, sinh năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T1, T2, T3, Quảng Ninh; tạm trú: T4, thị trấn M, huyện N, Hà Nội – là bạn S rủ đi tìm A, T đồng ý. Đến khoảng 18^h40 cùng ngày,

Hà Chiến T và Lê Công S phát hiện A và B đang chơi điện tử tại cửa hàng Internet, khi thấy A và B đang chơi điện tử, do bức tức vì việc A và B trộm cắp tài sản nên S và T dùng chân tay đánh A và B rồi lôi ra khỏi quán. T và S vừa đánh vừa hỏi điện thoại trộm cắp của anh H đâu thì A nói đã đem bán được 1.000.000 đồng. Thấy vậy, Lê Công S gọi điện thoại báo cho anh Đặng Hữu L2 biết thì anh L2 bảo S đưa A và B về xưởng gỗ để báo Công an đến giải quyết. Sau đó, Lê Công S gọi xe taxi hãng 123 do anh Ngô Đức U, sinh năm: 1990; Hộ khẩu thường trú: U1, U2, N, Hà Nội điều khiển đến rồi yêu cầu B và A lên xe taxi để về Cơ sở sản xuất ván ép L để giải quyết. Trên đường về xưởng gỗ, T hỏi B về số tiền bán điện thoại thì B đưa ví cho T và nói “em còn 430.000 đồng ở trong ví”, S hỏi A “thế còn tiền mày để đâu”, A nói “em chỉ còn 20.000 đồng, em mua số đề hết rồi, nhưng trúng được 800.000 đồng cả lô và đề”, sau đó A đưa cho S 20.000 đồng và một phiôi ghi số lô đề. Khi về đến Cơ sở sản xuất ván ép L, Hà Chiến T lấy 30.000 đồng của B trả tiền taxi, giữ lại 400.000 đồng rồi đưa trả lại ví cho B. Lê Công S và Hà Chiến T yêu cầu A và B vào trong Cơ sở sản xuất ván ép L. Sau khi được Lê Công S thông báo đã tìm thấy A và B và điện thoại của anh H bị trộm cắp đã bị bán. Anh Đặng Hữu L2 báo cho anh H biết và bảo anh H đến để xem bán điện thoại ở đâu rồi đi chuộc, đồng thời anh L2 báo cho Công an thị trấn Đông Anh biết sự việc.

Khi anh Phạm Văn H đến xưởng gỗ L thì thấy thấy Nguyễn Văn V1, sinh năm: 1993; Hộ khẩu thường trú: V2, Y, Z, Thanh Hóa, Nguyễn Văn V3, sinh năm: 1993; Hộ khẩu thường trú: thôn V4, Y, Z, Thanh Hóa, Triệu Văn V5, sinh năm: 1999; trú tại: V6, Y, Z, Thanh Hóa, Lê Công S và Hà Chiến T đang đứng cùng A và B. Anh H hỏi A và B “hai sim điện thoại của tao chúng mày để đâu”. A và B đổ cho nhau về việc vứt sim điện thoại. Thấy vậy, Nguyễn Văn V1, Nguyễn Văn V2 cùng Triệu Văn V5 dùng chân tay đánh B và A. Sau đó, B nói “vứt 2 sim điện thoại tại phòng thuê trọ ở tổ 28 thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội”. Anh H yêu cầu B và A chỉ nơi bán điện thoại và sim để đi lấy. Lúc này, Hà Chiến T và Lê Công S nói “A nó trúng 800.000 đồng tiền lô - đề và B còn 400.000 đồng tiền bán điện thoại, bây giờ đưa nó đi lấy tiền lô đề để chuộc điện thoại”. Tất cả đồng ý. Sau đó, Hà Chiến T cùng Lê Công S điều khiển xe máy đưa A đến gặp anh Đàm Xuân R lấy 800.000 đồng tiền trúng thưởng lô đề. A cầm tiền đưa cho S nói “anh cầm tiền để chuộc điện thoại về”. Sau đó, T, S cùng A đến cửa hàng bán điện thoại “I1 mobile” để xin chuộc lại chiếc điện thoại nhưng anh I nói là đã bán chiếc điện thoại cho khách và bảo để lại số điện thoại nếu tìm lại được người mua sẽ báo. Sau đó, Lê Công S để lại số điện thoại cho anh I rồi cùng A và T về xưởng gỗ L, khi về đến nơi thì thấy lực lượng Công an thị trấn Đông Anh đang làm việc nên S và T bảo A vào làm việc còn T và S đi về. Ngay sau khi S và T đưa A đi chuộc điện thoại, thì

anh H cũng đưa B về phòng thuê trọ của A và B tại tổ 28 thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội để tìm hai sim điện thoại. Sau đó, anh H yêu cầu B đưa đến cửa hàng bán điện thoại của anh I nhưng không chuộc được điện thoại nên đã đưa B về xưởng sản xuất gỗ. Khi vừa về đến nơi, thì thấy lực lượng công an thị trấn Đông Anh đang làm việc với A, anh H đến trình báo sự việc bị A và B trộm cắp tài sản với lực lượng công an.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ:

+ Cửa Phạm Văn H: sim điện thoại có số seri 8984048831003900228-4G có số thuê bao 0989069601 và sim có số seri 8984044008814111439 4G có số thuê bao 01642522023

+ Cửa Nguyễn Anh I: 01 điện thoại di động Huawei Nova 2I, Imel1: 868009034050379, Imel2: 868009034070385, màu đen.

+ Cửa Hà Chiến T: Số tiền 820.000 đồng (Tám trăm hai mươi nghìn đồng).

+ Cửa Lê Công S: Số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

+ Cửa Triệu Quốc A: Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

+ Cửa Dương Văn B: Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Ngày 22/8/2018, Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đông Anh, kết luận chiếc điện thoại nhãn hiệu Huawei Nova 2i trị giá 2.900.000 đồng, 02 sim điện thoại trị giá 100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản anh Phạm Văn H bị chiếm đoạt trị giá 3.000.000 đồng.

Kết quả xác minh thương tích của Dương Văn B tại Bệnh viện Bắc Thăng Long xác định, bộ phận thương tích: Sưng nề nhẹ vùng mặt và trước ngực.

Kết quả xác minh thương tích của Triệu Quốc A tại Bệnh viện Bắc Thăng Long xác định, bộ phận thương tích: Sưng nề nhẹ vùng gò má trái.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn B và Triệu Quốc A khai nhận hành vi phạm tội phù hợp tài liệu chứng cứ thu thập được.

Đối với việc Hà Chiến T và Lê Công S khi tìm thấy A và B có yêu cầu A và B lên xe taxi về xưởng sản xuất gỗ L để anh Đặng Hữu L2 gọi báo và giao cho Cơ quan Công an, nên hành vi của T và S không cấu thành tội bắt, giữ người trái pháp luật. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về việc B đưa cho Đặng Văn S số tiền 430.000 đồng, A đưa cho anh T tổng số tiền 820.000 đồng để đi chuộc lại điện thoại cho anh H là tự nguyện, không bị ép buộc gì. Hơn nữa, S và T không có mục đích chiếm đoạt tài sản của A và B, tự nguyện nộp số tiền ngay sau khi làm việc với Cơ quan điều tra nên không cấu thành tội Cường đoạt tài sản, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với việc Hà Chiến T, Lê Công S, Triệu Văn V5, Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Văn V2 dùng chân tay đánh gây thương tích cho Triệu Quốc A và Dương

Văn B. Do B và A không đề nghị khám cấp chứng thương, từ chối giám định thương tích nên hành vi của T, S, V1, V2, V5 không cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, S, V1, V2, V5.

Về việc Đàm Xuân R và Triệu Quốc A có hành vi mua bán số lô, đề, xét thấy số tiền tham gia đánh bạc của A và R là dưới 5.000.000 đồng, không cấu thành tội Đánh bạc nên Công an huyện Đông Anh đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A và R.

Đối với các anh: Nguyễn Anh I, Lê Văn P và Đặng Đình Q, quá trình điều tra xác định: Khi mua bán, sửa chữa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 2i, anh I, anh P và anh Q không biết là do A và B trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 2i, màu đen, số Imel1: 868009034050379, Imel2: 868009034070385 tạm giữ của anh Nguyễn Anh I và 02 sim điện thoại (số thuê bao: 0989069601 và 01642522023) tạm giữ của anh Phạm Văn H, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn H. Ngày 19/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Phạm Văn H. Sau khi nhận lại tài sản, anh H không đề nghị bồi thường về dân sự, đề nghị xử lý nghiêm Dương Văn B và Triệu Quốc A theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng do Triệu Quốc A và Dương Văn B giao nộp để khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Anh I, ngày 04/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Nguyễn Anh I. Sau khi nhận lại tài sản, anh I không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với số tiền 1.220.000 đồng tạm giữ của Hà Chiến T và Lê Công S là tiền mà A và B đưa cho T, S để đi chuộc lại điện thoại cho anh H. Xét thấy đây là tang vật chứng của vụ án và là tiền do vi phạm pháp luật mà có nên đã chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 156/CT-VKS-ĐA ngày 20/9/2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố các bị cáo Triệu Quốc A và Dương Văn B về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo xác định lúc tìm thấy các bị cáo anh T và anh S có đánh các bị cáo nhưng chỉ là thương tích bên ngoài nên các bị cáo không yêu cầu xử lý gì đối với những người này. Về việc đưa tiền cho T và S khi ở trên xe taxi để đi về trụ sở Công ty các bị cáo xác định là do các bị cáo tự nguyện đưa cho T và S để chuộc lại điện thoại trả cho người bị lấy trộm. Các bị cáo theo T và S lên xe taxi về trụ sở Công ty là do các bị cáo biết mình đã trộm cắp tài sản là sai trái nên theo về để giải

quyết. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Triệu Quốc A: Từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Dương Văn B : Từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Về phần dân sự: Các bên đã tự giải quyết và không yêu cầu gì thêm nên Tòa án không giải quyết.

Về phần vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.220.000 đồng tạm giữ của Hà Chiến T và Lê Công S, là tiền mà A và B đưa cho T và S để đi chuộc lại điện thoại cho anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 01h00' ngày 07/7/2018, tại Tổ 13, thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội, Triệu Quốc A và Dương Văn B đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 2i (bên trong có 02 sim 4G), trị giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) của anh Phạm Văn H. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu điều tra vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa. A và B đồng phạm thực hiện vụ trộm cắp nhưng được xác định là đồng phạm giản đơn, bị cáo A tự phát ý định rủ B và cả hai cùng thực hiện. Bị cáo A là người khởi xướng việc trộm

cấp tài sản và trực tiếp thực hiện hành vi. Bị cáo B đứng cảnh giới cho A và thực hiện hành vi trộm cắp và sau đó cùng A đem tài sản đi tiêu thụ. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Triệu Quốc A và Dương Văn B phạm tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Các bị cáo không phải chịu các tình tiết tăng nặng. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với thiệt hại các bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả xong nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Không chấp nhận cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn theo Điểm h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 vì các bị cáo đã trộm cắp được tài sản của người bị hại và đem bán nên thiệt hại đã xảy ra hơn nữa đây là loại tội định lượng về giá trị tài sản bị chiếm đoạt để xác định trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Bị cáo A khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ hành vi và giảm nhẹ một phần cho bị cáo và cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo B đã có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản mới được xóa nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cho thấy bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân do vậy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi và giảm nhẹ một phần cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về phần dân sự: Các bên đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.220.000 đồng tạm giữ của Hà Chiến T và Lê Công S là tiền mà A và B đưa cho T và S để đi chuộc lại điện thoại cho anh H nhưng có nguồn gốc từ số tiền các bị cáo đánh bạc, bán tài sản trộm cắp mà có.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Quốc A và Dương Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Triệu Quốc A 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập của Triệu Quốc A. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Triệu Quốc A cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Dương Văn B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Dương Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã được hưởng án treo.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về phần dân sự: Các bên đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.220.000 đồng (Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21/9/2018 tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội).

Các bị cáo Triệu Quốc A và Dương Văn B phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo về phần mình có liên quan trong bản án./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh